

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô 7 chỗ Fortuner Lengender 4x4.

Tên gói thầu: “Xe ô tô 7 chỗ Fortuner Lengender 4x4”.

Tên chủ đầu tư: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tiên Sơn

Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày.

Nguồn vốn thực hiện: Vốn đầu tư, mua sắm tscđ của nhct.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

Loại hợp đồng: Trọn gói..

Giá gói thầu: Giá gói thầu được phê duyệt đã bao gồm thuế GTGT và toàn bộ các chi phí vận chuyển, bàn giao,

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu chung

- Hàng hóa được sản xuất mới từ năm 2025 trở về sau và đáp ứng trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm đóng thầu.

- Chất lượng: mới 100% chưa qua sử dụng theo yêu cầu cụ thể tiêu chuẩn chất lượng các thiết bị quy định cụ thể ở chương này.

- Nhà thầu phải nêu rõ: Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm, Tên nhà sản xuất, Xuất xứ; cam kết cung cấp hàng hóa mới 100% và nguồn gốc hàng hóa hợp pháp theo yêu cầu của HSMT.

- Tài liệu kỹ thuật: Nhà thầu cung cấp Catalog của nhà sản xuất hoặc tài liệu kỹ thuật có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu có xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính thức để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu, nếu là ngôn ngữ không phải Tiếng Việt thì phải có bản dịch sang tiếng Việt (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch).

- Yêu cầu về vận chuyển: Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao hàng hóa đến địa điểm yêu cầu của Bên mời thầu. Việc cung ứng hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển và bàn giao hàng hóa.

- Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây hoặc có cấu hình tương đương. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.

b. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Số chỗ ngồi: 07 chỗ

Chất lượng: mới 100%

Năm sản xuất: tối thiểu năm 2025 trở về sau và đáp ứng trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm đóng thầu

Màu sắc: Đen.

Bảng Yêu cầu kỹ thuật

STT	Nội dung	Kích thước	Yêu cầu về kỹ thuật
1	Kích thước	Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm)	$\geq 4795 \times 1855 \times 1835$
		Chiều dài cơ sở (mm)	≥ 2745
		Bán kính vòng quay tối	≤ 5.8
		Khoảng sáng gầm xe (mm)	≥ 279
2	Tiêu thụ nhiên liệu	Trong đô thị	≤ 9.3
		Ngoài đô thị	≤ 14.5
		Kết hợp	≤ 11.2
3	Động cơ thường	Loại động cơ	2TR-FE (2.7L) hoặc tốt hơn
		Số xy lanh/Cách bố trí	4/Thẳng hàng hoặc tốt hơn
		Dung tích xy lanh (cc)	≥ 2694
		Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử hoặc tốt hơn
		Loại nhiên liệu	Xăng hoặc tốt hơn
		Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút)	$\geq 122 (164)/5200$
		Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	$\geq 245/4000$
4	Truyền lực	Loại dẫn động	2 cầu bán thời gian ,gài cầu điện tử hoặc tốt hơn
		Hộp số	Số tự động 6 cấp hoặc tốt hơn
5	Hệ thống treo	Trước	Độc lập tay đòn kép với thanh cân bằng hoặc tốt hơn
		Sau	Phụ thuộc liên kết bốn điểm hoặc tốt hơn
6	Hệ thống lái	Trợ lực lái	Thủy lực biến thiên theo tốc độ hoặc tốt hơn
7	Vành & lốp xe	Loại vành	Mâm đúc hoặc tốt hơn
		Kích thước lốp	265/60R18 hoặc tốt hơn
8	Phanh	Trước	Đĩa tản nhiệt hoặc tốt hơn
		Sau	Đĩa hoặc tốt hơn
9	Chế độ lái	Chế độ lái	Có

STT	Nội dung	Kích thước	Yêu cầu về kỹ thuật
10	Khung xe	Khung xe	TNGA hoặc tốt hơn
11	NGOẠI THẤT	Cụm đèn trước	
		Đèn chiếu xa/gần	LED hoặc tốt hơn
		Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
		Hệ thống đèn điều khiển tự động	Có
		Đèn sương mù	Có
		Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động hoặc tốt hơn
		Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
		Cụm đèn sau	LED hoặc tốt hơn
12	Đèn báo phanh trên cao	Đèn báo phanh trên cao	LED hoặc tốt hơn
13	Gương chiếu hậu ngoài	Chức năng điều chỉnh điện	Có
		Chức năng gập điện	Có
		Tích hợp đèn báo rẽ	Có
14	NỘI THẤT	Cụm đồng hồ trung tâm	
		Đèn báo chế độ Eco	Có
		Màn hình hiển thị đa thông tin	$\geq 4.2"$ TFT
		Tay lái	
		Loại tay lái	3 chấu
		Chất liệu	Da, ốp gỗ, mạ bạc hoặc tốt hơn
		Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay
		Gương chiếu hậu trong	
		Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động
		GHẾ	
		Chất liệu	Da
		Ghế lái	Chỉnh điện ≥ 8 hướng
		Ghế hành khách trước	Chỉnh điện ≥ 8 hướng
15	TIỆN NGHI	Hệ thống âm thanh	
		Màn hình	Cảm ứng $\geq 9"$
		Số loa	≥ 11 loa
		Các tiện nghi	
		Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có
		Hệ thống điều khiển hành trình	Có

STT	Nội dung	Kích thước	Yêu cầu về kỹ thuật
		Hệ thống điều hòa	Tự động 2 vùng hoặc tốt hơn
		Cửa gió sau	Có
		Khóa cửa điện	Có
		Chức năng khóa cửa từ xa	Có
		Cốp điều khiển điện	Có
		Hệ thống điều khiển hành trình Cruise control	Có
16	AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM	Hệ thống báo động	
		Hệ thống báo động	Có
		Hệ thống mã hóa khóa động cơ	
		Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có
19	AN TOÀN CHỦ ĐỘNG	Các tính năng an toàn chủ động	
		Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
		Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)	Có
		Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	Có
		Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
		Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
		Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có
		Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)	Có (A-TRC)
		Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có
		Hệ thống hỗ trợ đỗ xe (DAC)	Có
		Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có
		Camera 360 độ	Có
		Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	
		Sau	Có
		Góc trước	Có
		Góc sau	Có
20	AN TOÀN BỊ	Túi khí	

STT	Nội dung	Kích thước	Yêu cầu về kỹ thuật
	ĐỘNG	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có
		Túi khí bên hông phía trước	Có
		Túi khí rèm	Có
		Túi khí đầu gối người lái	Có
		Dây đai an toàn	
		Loại	3 điểm ELR, 7 vị trí

* Trường hợp hàng hóa nhà thầu cung cấp có thêm các tính năng, thông số kỹ thuật ngoài danh mục thông số kỹ thuật yêu cầu của E-HSMT, thì nhà thầu phải nhóm riêng và ghi tóm tắt các thông số kỹ thuật đó trong phần mô tả hàng hóa để thuận lợi cho công tác so sánh, đánh giá E-HSMT (có thể đề cùng ô, bảng khi mô tả hàng hóa như bảng yêu cầu của E-HSMT hoặc tách thành bảng riêng).

1.3. Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu phải có nộp các bản cam kết:
- + Đảm bảo số lượng, chủng loại và nguồn gốc hàng hóa hợp pháp khi tham dự thầu
- + Cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn chất lượng...của hàng hóa khi có yêu cầu của Chủ đầu tư
- + Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc không sử dụng được, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.
- Các thông số kỹ thuật nhà thầu kê khai trong E-HSMT làm cơ sở đánh giá phải đồng nhất với thông số kỹ thuật trên trang thông tin sản phẩm chính thức của nhà sản xuất hoặc catalogue sản phẩm.
- Đảm bảo cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời gian bảo hành của hãng sản xuất.
- Nhà thầu cung cấp kèm theo danh sách trạm bảo hành, xưởng dịch vụ sau bán hàng, Đại lý 3S của nhà sản xuất (có khả năng cung cấp phụ tùng chính hãng và khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa) trên toàn quốc, có xác nhận của nhà sản xuất để chứng minh.
- Bảo trì định kỳ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong 05 năm sau khi hàng hóa được đưa vào sử dụng.
- Nhà thầu có cam kết chạy thử, cài đặt cấu hình, hiệu chỉnh kỹ thuật thiết bị hướng dẫn sử dụng thành thạo hàng hóa, thiết bị;

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Toàn bộ thiết bị phải được chạy thử nếu có, kiểm tra để chứng tỏ rằng thiết bị thoả mãn toàn bộ các yêu cầu của điều kiện kỹ thuật này. Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ các thiết bị, dụng cụ cần thiết, lao động và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm thiết bị bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế

mới các chi tiết bị hư hỏng hay buộc phải hư hỏng sau sử dụng, kể cả chi phí điện thử nghiệm. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong E-HSDT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị có liên quan.

- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của đại diện chủ đầu tư,
- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.
- Nhà thầu có cam kết chạy thử, cài đặt cấu hình, hiệu chỉnh kỹ thuật thiết bị hướng dẫn sử dụng thành thạo hàng hóa, thiết bị;
- Cam kết chạy thử tối thiểu 20 km
- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho đến khi hoàn chỉnh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo E-HSMT hoặc không thích ứng với các thiết bị hiện có thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.